TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B Đ** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **30**/2020/QĐST-DS	*Bù Đốp, ngày 30 tháng 6 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 22 tháng 6 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 58/2020/TLST-DS ngày 05 tháng 5 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1968;
Địa chỉ: 254A/TĐ, Ấp T Đ, xã T Th, huyện L V, tỉnh Đồng Tháp;
Đại diện theo ủy quyền: Bà Vũ Thị S, sinh năm: 1992;
Địa chỉ: Ấp 4, xã L A, huyện L N, tỉnh Bình Phước

Đồng bị đơn: Ông Nguyễn Đình Th, sinh năm: 1975 và bà Nguyễn Thị H1, sinh năm: 1975.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Ông Nguyễn Đình Th và bà Nguyễn Thị H1 có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Nguyễn Thị H số tiền gốc và lãi là: 68.156.000 đồng (sáu mươi tám triệu một trăm năm mươi sáu nghìn)

1.2. Về án phí DSST: Ông Nguyễn Đình Th và bà Nguyễn Thị H1 phải chịu 1.703.900 đồng (một triệu bảy trăm lẻ ba nghìn chín trăm đồng). Ông Thi, bà H1 có đơn xin giảm án phí và được giảm 50% án phí theo quy định, ông Thi bà H1 còn phải chịu 851.950 đồng (tám trăm năm mươi mốt nghìn, chín trăm năm mươi đồng) án phí còn lại.

Chi cục Thi hành án hoàn trả lại bà Nguyễn Thị H số tiền tạm ứng án phí 1.703.900 đồng (một triệu bảy trăm lẻ ba nghìn chín trăm đồng) bà Vũ Thị S đã nộp tại chi cục thi hành án huyện B Đ theo biên lai thu tiền 0017290, ngày 08/5/2020.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện B Đ;
- Chi cục THADS huyện B Đ;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã Ký)

Lâm Thị Chức